**Đọc**

**TIẾT 43: CON VẸT XANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Con vẹt xanh. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giáo tiếp hợp tác , giải quyết vấn đề sáng tạo

- Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu thương và bảo vệ động vật.

- Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp với người hơn tuổi.

- Biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. Đồ dùng dạy học:**BG ĐT, Slide tranh ảnh, câu dài, nội dung, máy soi.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Hoạt động mở đầu ( 2-3’)**  **-** GV cho HS hát múa theo nhạc  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài “Nhà phát minh 6 tuổi”.  ? GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a?  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  - Tổ chức cho HS chơi đố vui về loài vật  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật.  - GV trình chiếu 1 số loài vật:  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân rồi chia sẻ theo nhóm.  - GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.55:  - GV mời 1 HS nêu nội dung bức tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài đọc **Con vẹt xanh**. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã gặp những bất ngờ gì khi chăm sóc chú vẹt.  -> GV yêu cầu HS nhắc tên bài, GV ghi bảng. | - HS khởi động theo nhạc  - HS đọc bài, trả lời câu hỏi    - Chơi đố vui  - HS trao đổi nhóm.  - Đại diện phát biểu  - HS ghi vở |
| **B. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1:Đọc văn bản ( 10-12’)**  - GV đọc mẫu cả bài. Yêu cầu HS đọc thầm, chia đoạn.  - GV yêu cầu 1- 2 HS chia đoạn , GV chốt đoạn. Bài chia làm 3 đoạn:  +Đoạn 1: Từ đầu....Giỏi lắm!  +Đoạn 2: Tiếp theo... Cái gì?  +Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm từ khó phát âm, từ cần giải nghĩa, câu dài trong bài.  **Đoạn 1:**  - Đoạn 1 có những từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu cách đọc: nhảy nhót, há mỏ, nung, lông cổ, giỏi lắm  - Gọi HS đọc câu chứa từ khó.  - GV hướng dẫn đọc đoạn : Đọc to , rõ ràng, đúng các từ khó ,ngắt nghỉ hợp lí.  - GV gọi 2-3 HS đọc lại cả đoạn.  - Nhận xét, sửa lỗi.  **Đoạn 2:**  **-** Yêu cầu HS nêu những từ khó đọc trong đoạn 2.  - Gọi HS đọc câu chứ từ khó: Lảnh lót  - Trong đoạn có câu nào dài? Khi đọc câu dài em chú ý gì?  - Chiếu câu dài lên MH, gọi HS đọc  “Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lãnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào”.  - GV hướng dẫn đọc đoạn : Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó, ngắt nghỉ câu dài hợp lí.  - GV gọi 2-3 HS đọc lại cả đoạn.  - Nhận xét, sửa lỗi.  **Đoạn 3:**  - Đoạn 1 có những từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu cách đọc: : trả lời, lặng thinh, lễ phép,...  - Gọi HS đọc câu chứa từ khó.  - Trong đoạn có câu nào dài? Khi đọc câu dài em chú ý gì?  - Chiếu câu dài lên MH, gọi HS đọc :  Tú hối hận quá,/ chỉ mong anh gọi/ để Tủ “dạ” một tiếng thật to,/ thật lễ phép.  Con vẹt nhìn Tú,/ đường như cũng biết lỗi/ nên xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gù một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!”  - GV hướng dẫn đọc đoạn : Đọc to , rõ ràng, đúng các từ khó ,ngắt nghỉ câu dài hợp lí.  - GV gọi 2-3 HS đọc lại cả đoạn.  - Nhận xét, sửa lỗi.  - GV tổ chức cho HS đọc nhóm đôi.  - GV cho HS nêu cách đọc toàn bài.  - GV HD HS đọc cả bài: Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó, ngắt nghỉ đúng câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài . Yêu cầu HS khác nhận xét. GV nhận xét.  - GV đọc mẫu 1 lần toàn bài .  => GV chuyển ý sang phần tìm hiểu bài | - HS lắng nghe.  - HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp.  - HS thảo luận nhóm  HS phát hiện từ khó.  - Nêu cách đọc  - HS đọc câu chứa từ khó.  - HS nghe.  - HS đọc đoạn.  - Nhận xét.  - HS phát hiện từ khó.  - Nêu cách đọc  - HS đọc câu chứa từ khó.  - HS phát hiện câu dài.  - HS đọc câu dài.  - HS nghe.  - HS đọc đoạn.  - Nhận xét.  - HS phát hiện từ khó.  - Nêu cách đọc  - HS đọc câu chứa từ khó.  - HS phát hiện câu dài.  - HS đọc câu dài.  - HS nghe.  - HS đọc đoạn.  - Nhận xét.  - HS đọc nhóm đôi  - HS nghe.  - HS đọc toàn bài  - HS nghe cô giáo đọc |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.( 10- 12’)**  **Câu 1**  - Cho HS đọc thầm yêu cầu .  - Gọi HS đọc câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến .  -> Chốt: Tú đã chăm sóc nó rất cẩn thận.  **Câu 2**  - Cho HS đọc thầm yêu cầu .  - Gọi HS đọc câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc lướt văn bản, trao đổi theo nhóm.  - GV mời đại diện 2− 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến  -> Chốt:Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con.  -> GV: Giáo dục HS biết yêu quý, bảo vệ động vật.ời nói: “Vẹt à”(giọng tình cảm, thân thiết )  **Câu 3**  - Cho HS đọc thầm yêu cầu .  - Gọi HS đọc câu hỏi.  - GV mời HS đọc to câu hỏi và các tình huống.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm.  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV chốt đáp án:  Khi nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức.  Lần đầu tiên nghe vẹt bắt chước tiếng minh: Tú rất sung sướng.  Nghe thấy vet bắt chước những lời minh nói trống không với anh trai: Tú sửng sốt, ân hận.  **Câu 4**  - Cho HS đọc thầm yêu cầu .  - Gọi HS đọc câu hỏi.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm (4 HS).  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV khen ngợi HS có ý kiến hay trình bày rõ ràng, rành mạch và chốt đáp án: Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động Tú chỉ mong anh gọi để “dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tủ sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.  **Câu 5**  - GV mời 1 HS đọc các ý a, b, c, d.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS).  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án  ? Qua tìm hiểu hãy nêu ND bài đọc?  -> GV chốt : Câu chuyện kể về cậu bé Tú từ việc chăm sóc con vẹt đã nhận ra mình đã không lễ phép với anh và rất hối hận về điều đó. | - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp hoặc trao đổi theo nhóm để trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm phát biểu  - HS nêu  - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi.  - Hs suy nghĩ , làm việc nhóm  - Đại diện trình bày  - HS nghe  - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi.  - Đại diện trình bày  - HS nghe    - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời. (D - A – C – B)  - HS nêu |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại( 8-10’)**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (2p) tìm giọng đọc diễn cảm cho từng đoạn.  -> GV chốt  + Đoạn 1: Giọng thân thiết, tình cảm.Đọc nhấn mạnh vào các từ: Vẹt à, dạ! Giọng vui vẻ, động viên: Giỏi lắm! Giọng cao đột ngột ở từ : cái gì?  + Đoạn 2: Giọng cao, đột ngột. Nhấn giọng từ Cái gì? (lời vẹt)  + Đoạn 3: Giọng buồn khi nhớ về những điều đã xảy ra  - Cho HS luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.  - Gọi 1 nhóm đọc diễn cảm  - Tố chức cho HS thi đọc diễn cảm  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài: đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật.  - GV đọc mẫu  - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận , tìm giọng đọc diễn cảm cho từng đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.  - 1 nhóm đọc  - HS thi đọc diễn cảm đoạn mình thích.  - HS nghe  - HS đọc diễn cảm cả bài |
| **C.Củng cố, dặn dò ( 2-3’)**  ? Em học được gì qua bài đọc hôm nay?  - Em có nhận xét gì về mình và bạn trong tiết học ngày hôm nay?  - GV nhận xét tiết học và giao nhiệm vụ về nhà chuẩn bị bài sau “Chân trời cuối phố” | - HS trả lời  - HS nêu  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

**---------------------------------------------------------**